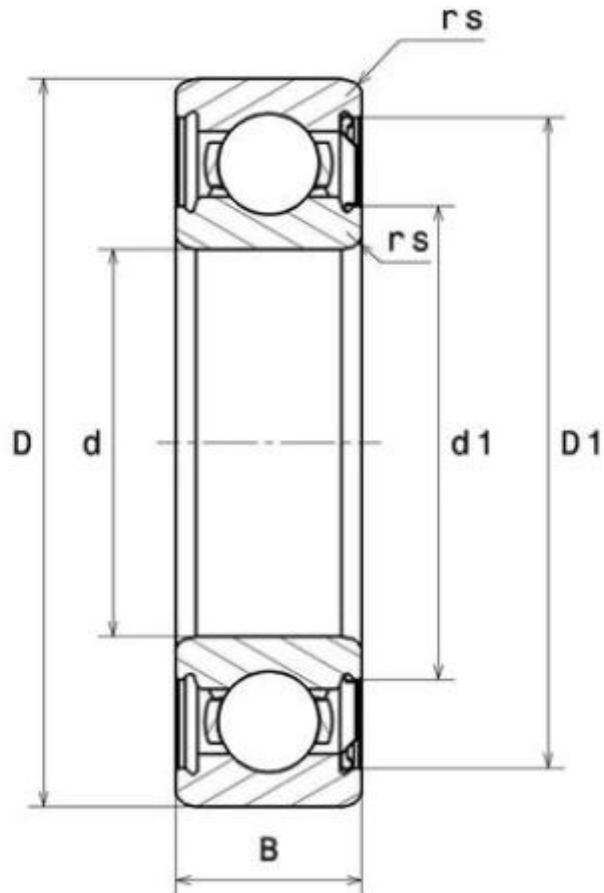


## Vòng bi NTN 6210ZC4



### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

|                                  |          |
|----------------------------------|----------|
| Thương hiệu / Hãng sản xuất      | NTN      |
| d - Đường kính lỗ trục           | 50 mm    |
| D - Đường kính ngoài             | 90 mm    |
| B - Chiều rộng                   | 20 mm    |
| rs - Bán kính góc lượn tối thiểu | 1,1 mm   |
| Khe hở vòng bi                   | C4       |
| Trọng lượng                      | 0,454 kg |

## HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

|                                      |             |
|--------------------------------------|-------------|
| C - Tải trọng động cơ bản danh định  | 39 kN       |
| C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định | 23,2 kN     |
| Cu - Giới hạn tải trọng mỗi          | 1,82 kN     |
| f0 - Hệ số                           | 14.4        |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu | 8300 tr/min |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ  | 7100 tr/min |
| Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu  | -40 °C      |
| Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa     | 120 °C      |

## GIỚI HẠN

|                                             |         |
|---------------------------------------------|---------|
| da min - Đường kính vai tối thiểu IR        | 56,5 mm |
| Da max - Đường kính vai tối đa OR           | 83,5 mm |
| ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ | 1 mm    |

**NTN**®



**VOBICO.VN**  
NTN Authorized Distributor